

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ VIETTIMES
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ VIETTIMES

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETTIMES DIGITAL MEDIA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIETTIMES DIGITAL MEDIA., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110603762

3. Ngày thành lập: 16/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 23 đường Dương Cầm 5, khu đô thị An Lạc Green Symphony, Xã Văn Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912212090

Fax:

Email: moctieuthu81@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
4.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541
5.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
6.	Bán buôn thực phẩm	4632
7.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (không gồm dược phẩm)	4649
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
12.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
16.	Khai thác quặng sắt	0710
17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

19.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
20.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
21.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
22.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
23.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
24.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
25.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	9312
26.	Hoạt động thể thao khác (Trừ hoạt động nhà nước cấm)	9319
27.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
28.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Điều 23, Nghị định 72/2013/NĐ-CP)	6312
29.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
30.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Khoản 1, Điều 3, Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6810
31.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản, môi giới bất động sản (Khoản 2, khoản 8, Điều 3, Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6820
32.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	7020
33.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
34.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
35.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
36.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
37.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
38.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
39.	Quảng cáo	7310(Chính)
40.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320

41.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động thiết kế website (trừ thiết kế công trình xây dựng) - Hoạt động trang trí nội thất (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); - Tư vấn thiết kế, thẩm định kỹ thuật trong các lĩnh vực sau: Văn hoá thông tin, điện ảnh, nhiếp ảnh, phát thanh, truyền hình, viễn thông, giáo dục, y tế, môi trường, nội thất, quảng cáo.	7410
42.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
43.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
44.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
45.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
46.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
47.	In ấn	1811
48.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
49.	Sao chép bản ghi các loại	1820
50.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
51.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
52.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
53.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (không gồm hỗ trợ vận tải hàng không)	5229
56.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
58.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
59.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
60.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Không gồm hoạt động truyền hình trực tiếp)	5911
61.	Hoạt động hậu kỳ	5912
62.	Hoạt động chiếu phim	5914
63.	Cho thuê băng, đĩa video	7722

64.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: - Đồ dệt, trang phục và giày dép; - Đồ đạc, gồm sứ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo...; - Sách, tạp chí;	7729
65.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: + Thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn, + Thiết bị sản xuất điện ảnh	7730
66.	Đại lý du lịch	7911
67.	Điều hành tua du lịch	7912
68.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
69.	Xây dựng nhà để ở	4101
70.	Xây dựng nhà không để ở	4102
71.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
72.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
73.	Xây dựng công trình điện	4221
74.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
75.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
76.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
77.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 25.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	Số 272 đường Bình Giã, Phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.400.0 00	24.000.000.000	96,000	0331740018 36	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.400.0 00	24.000.000.000	96,000		
2	NGUYỄN HÀ ANH	P 405 B4 TT Công ty Cơ khí Hà Nội, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	3,000	0013040206 45	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	75.000	750.000.000	3,000		

3	NGUYỄN THỊ NGỌC HIẾU	Xóm 5, thôn Đồng Lư, Xã Đồng Quang, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	1,000	001196006836
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	25.000	250.000.000	1,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ NGỌC HIẾU
Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/10/1996
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001196006836

Ngày cấp: 24/06/2022
Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm 5, thôn Đồng Lư, Xã Đồng Quang, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 5, thôn Đồng Lư, Xã Đồng Quang, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội